

**Phụ lục III**  
**DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC**  
**HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG LĨNH VỰC**  
**NÔNG NGHIỆP, CHĂN NUÔI, THỦY SẢN, KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ**  
**VÀ MÔI TRƯỜNG, KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG**  
**THÔN, XÂY DỰNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA**  
**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG LẠNG SƠN**  
*(Kèm theo Quyết định số 773/QĐ-UBND, ngày 29/3/2025 của*  
*Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

**Phần 1**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH NỘI**  
**BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG (15 TTHC)**

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Nông nghiệp (03 TTHC)</b>	
1	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	- UBND tỉnh; - Sở Nông nghiệp và Môi trường.
2	Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	
3	Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Chăn nuôi (03 TTHC)</b>	
1	Đề xuất hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công	- Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Sở Tài chính; - Các cơ quan liên quan;
2	Quyết định hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công	- UBND tỉnh; - Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Các cơ quan liên quan;
3	Quyết định hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực Thủy sản (02 TTHC)</b>	
1	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	- UBND tỉnh; - Sở Nông nghiệp và Môi trường;
2	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
IV	Lĩnh vực Khoa học, công nghệ và Môi trường (01 TTHC)	
1	Công nhận vùng nông nghiệp ứng cao	- UBND tỉnh; - Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Các đơn vị, chuyên gia có liên quan.
V	Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (04 TTHC)	
1	Công nhận làng nghề	- UBND tỉnh; - Sở Nông nghiệp và Môi trường.
2	Công nhận nghề truyền thống	
3	Công nhận làng nghề truyền thống	
4	Hỗ trợ dự án liên kết	
VI	Lĩnh vực Xây dựng (Bộ Xây dựng) (02 TTHC)	
1	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	- Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Các cơ quan liên quan;
2	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh	

**Phần II**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG**

**CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT**

- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Công chức một cửa: CCMC
- Trồng trọt và Bảo vệ thực vật: TT&BVTV
- Chăn nuôi, thủy sản và Thú y: CN, TS&TY
- Kế hoạch - Tài chính: KH-TC
- Quản lý xây dựng công trình: QLXDCT
- Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản: QLCLNLS&TS
- Nông nghiệp và Môi trường: NN&MT.

**I. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP (03 TTHC)**

**1. Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 40 ngày.

(Thời gian thực hiện theo quy định: 60 ngày, đã cắt giảm: 20 ngày).

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	<p>Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; chuyển đến Văn thư Sở chuyển lãnh đạo Văn phòng Sở phân công chuyển đến Lãnh đạo Phòng KHTC.</p> <p>- Trường hợp nộp trực tiếp: kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay khi nhận hồ sơ.</p>	<p>CCMC Sở tại TTPVHCC</p> <p>Văn thư Sở/ Lãnh đạo Văn phòng Sở</p>	1/2 ngày
B2	<p>Thẩm định hồ sơ</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu</p>	<p>Lãnh đạo Phòng KH-TC</p>	30 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	cầu: Xây dựng Tờ trình và các văn bản liên quan.		
B3	Xem xét văn bản xử lý, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo Sở NN&MT	2,5 ngày
B4	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý Chuyển kết quả cho CCMC tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Lãnh đạo UBND tỉnh	07 ngày
B5	Trả kết quả giải quyết; Thống kê và theo dõi.	CCMC của Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>40 ngày</b>

## 2. Nhóm 02 TTHC:

### 2.1. Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

### 2.2. Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

Tổng thời gian thực hiện 01 TTHC: 12 ngày làm việc.

(Thời gian thực hiện theo quy định: 18 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 06 ngày làm việc).

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển đến Văn thư Sở chuyển lãnh đạo Văn phòng Sở phân công chuyển đến Lãnh đạo Phòng KH-TC - Trường hợp nộp trực tiếp: kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay khi nhận hồ sơ.	CCMC Sở tại TTPVHCC Văn thư Sở/ Lãnh đạo Văn phòng Sở	1/2 ngày
B2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ	Lãnh đạo Phòng KH-TC	2,5 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
	- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Xây dựng Quyết định thành lập Tổ thẩm định		
B3	Hợp thẩm định hồ sơ, lập biên bản và các văn bản liên quan	Tổ thẩm định	06 ngày
B4	Xem xét văn bản xử lý, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý; Chuyển kết quả cho CCMC tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày
B6	Trả kết quả giải quyết; Thống kê và theo dõi.	CCMC của Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>12 ngày làm việc</b>

## II. LĨNH VỰC CHĂN NUÔI (03 TTHC)

### 1. Đề xuất hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công.

Thời gian thực hiện TTHC theo quy định: 15 ngày.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ, ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ đến Văn thư Sở, chuyển Lãnh đạo Văn phòng Sở phân công chuyển đến Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	CCMC Sở tại TTPVHCC/Văn thư Sở/ Lãnh đạo Văn phòng Sở	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	1/4 ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: thông báo nêu rõ nội dung chưa đầy đủ cho cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ biết, hoàn thiện; <i>(Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử: trong thời hạn 03 ngày làm việc tính từ ngày nhận</i>	Chuyên viên Phòng CN, TS&TY	02 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	<i>được hồ sơ, xem xét tính đầy đủ của hồ sơ)</i> - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Dự thảo văn bản của Sở mời các Sở, ngành có liên quan tổ chức thẩm tra điều kiện hỗ trợ, dự kiến kinh phí hỗ trợ cho dự án; Dự thảo văn bản thẩm tra hỗ trợ đầu tư.		
B4	Xem xét hồ sơ và văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	1,5 ngày
B5	Phê duyệt văn bản xử lý.	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày
B6	Thẩm định, thẩm tra điều kiện hỗ trợ, dự kiến mức kinh phí hỗ trợ.	Các Sở: Sở NN&MT, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan	05 ngày
B7	- Tổng hợp ý kiến thẩm định; Dự thảo Văn bản tổng hợp nhu cầu đề xuất hỗ trợ của tổ chức, cá nhân được hỗ trợ đầu tư vào chăn nuôi. - Trường hợp hồ sơ đáp ứng điều kiện dự thảo văn bản thẩm tra hỗ trợ đầu tư tới tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng điều kiện, dự thảo văn bản của Sở gửi tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do.	Chuyên viên Phòng CN, TS&TY	2,5 ngày
B8	Xem xét văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	01 ngày
B9	Phê duyệt văn bản	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày
B10	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả đến CCMC tại TTPVHCC	Văn thư Sở	1/2 ngày
B11	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê và theo dõi.	CCMC Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	<b>Tổng thời gian thực hiện</b>		<b>15 ngày</b>

**2. Quyết định hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công.**

Thời gian thực hiện TTHC theo quy định: 32 ngày.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ, ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ đến Văn thư Sở, chuyển Lãnh đạo Văn phòng Sở phân công chuyển đến Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	CCMC Sở tại TTPVHCC/Văn thư Sở/Lãnh đạo Văn phòng Sở	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	1/4 ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo, hướng dẫn cá nhân/tổ chức, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Dự thảo Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu các hạng mục, công trình được hỗ trợ và các văn bản liên quan.	Chuyên viên Phòng CN, TS&TY	03 ngày
B4	Xem xét hồ sơ và văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở NN&MT.	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	1,5 ngày
B5	Xem xét, phê duyệt Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu.	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày
B6	Hội đồng nghiệm thu tiến hành nghiệm thu, xác định công trình được hỗ trợ, mức hỗ trợ và lập Biên bản nghiệm thu các hạng mục, công trình được hỗ trợ ( <i>Kiểm tra thực địa dự án trong trường hợp cần thiết</i> ).	Hội đồng nghiệm thu ( <i>gồm: đại diện các Sở: NN&amp;MT, Tài Chính, Xây dựng và đại diện các Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan</i> ).	17 ngày
B7	Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh hỗ trợ đầu tư cho tổ chức, cá nhân; Chính sửa, hoàn thiện các văn bản có liên quan.	Chuyên viên Phòng CN, TS&TY	02 ngày
B8	Xem xét hồ sơ và văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở NN&MT.	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	01 ngày
B9	Phê duyệt Văn bản trình ký.	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B10	Xem xét, phê duyệt Quyết định hỗ trợ đầu tư cho tổ chức, cá nhân; Chuyển kết quả đến Sở Tài chính và CCMC Sở NN&MT tại TTPVHCC.	Chủ tịch UBND tỉnh	05 ngày
B11	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê và theo dõi.	CCMC Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	<b>Tổng thời gian thực hiện</b>		<b>32 ngày</b>

**3. Quyết định hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước.**

Thời gian thực hiện TTHC theo quy định: 20 ngày.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ, ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ đến Văn thư Sở, chuyển Lãnh đạo Văn phòng Sở phân công chuyển đến Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	CCMC Sở tại TTPVHCC/Văn thư Sở/ Lãnh đạo Văn phòng Sở	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	1/4 ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần: Thông báo, hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Dự thảo Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ và các văn bản có liên quan.	Chuyên viên Phòng CN, TS&TY	2,5 ngày
B4	Xem xét hồ sơ và văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở NN&MT.	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	01 ngày
B5	Xem xét, phê duyệt Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu.	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày
B6	Thẩm định về tính xác thực và nội dung của thành phần hồ sơ; Kiểm tra thực tế trong trường hợp cần thiết.	Hội đồng nghiệm thu (gồm: Sở NN&MT là Chủ tịch Hội đồng, các thành viên là đại	07 ngày



TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
		<i>diện Sở Tài chính, các Sở, ban, ngành và lãnh đạo UBND các huyện có liên quan).</i>	
B7	- Kết quả thẩm định đạt yêu cầu: Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt kinh phí hỗ trợ. - Trường hợp từ chối: Dự thảo văn bản của Sở trả lời và nêu rõ lý do.	Chuyên viên Phòng CN, TS&TY	02 ngày
B8	Xem xét hồ sơ và văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở NN&MT.	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	01 ngày
B9	Phê duyệt văn bản trình ký.	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày
B10	Xem xét, phê duyệt Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ; chuyển kết quả đến CCMC Sở NN&MT tại TTPVHCC.	Lãnh đạo UBND tỉnh	04 ngày
B11	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê và theo dõi.	CCMC Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	<b>Tổng thời gian thực hiện</b>		<b>20 ngày</b>

### III. LĨNH VỰC THỦY SẢN (02 TTHC)

#### 1. Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn hai huyện trở lên):

Tổng thời hạn thực hiện TTHC: 43 ngày

(Thời gian thực hiện theo quy định: 63 ngày, thời gian đã cắt giảm: 20 ngày)

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ, ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Văn thư Sở, chuyển Lãnh đạo Văn phòng Sở phân công chuyển đến Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	CCMC Sở tại TTPVHCC/ Lãnh đạo Văn phòng Sở	01 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng	01 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
		CN, TS&TY	
B3	- Công khai phương án - Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần) xây dựng dự thảo văn bản giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng CN, TS&TY	30 ngày
B4	Xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	03 ngày
B5	Xem xét văn bản, ký Tờ trình trình UBND tỉnh ban hành văn bản giải quyết TTHC.	Lãnh đạo Sở NN&MT	03 ngày
B6	Xem xét, quyết định; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho công chức một cửa của Sở NN&MT tại TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 ngày
B7	Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức Thống kê và theo dõi	CCMC Sở tại TTPVHCC/Chuyên viên	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>43 ngày</b>

**2. Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn hai huyện trở lên)**

**2.1. Trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản**

Tổng thời hạn thực hiện TTHC: 43 ngày

(Thời gian thực hiện theo quy định: 63 ngày, thời gian đã cắt giảm: 20 ngày)

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ, ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ đến Văn thư Sở, chuyển Lãnh đạo Văn phòng Sở phân công chuyển đến Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	CCMC Sở tại TTPVHCC/Văn thư Sở/ Lãnh đạo Văn phòng Sở	01 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	01 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B3	- Công khai phương án - Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần) xây dựng dự thảo văn bản giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng CN, TS&TY	30 ngày
B4	Xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	03 ngày
B5	Xem xét văn bản, ký Tờ trình trình UBND tỉnh ban hành văn bản giải quyết TTHC.	Lãnh đạo Sở NN&MT	03 ngày
B6	Xem xét, quyết định; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho công chức một cửa của Sở NN&MT tại TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 ngày
B7	Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức Thống kê và theo dõi	CCMC Sở tại TTPVHCC/NVBĐ/ Chuyên viên	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>43 ngày</b>

## **2.2. Trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng**

- Thời gian thực hiện TTHC: 07 ngày làm việc x 08 giờ = 56 giờ

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Tiếp nhận hồ sơ, ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ đến Văn thư Sở, chuyển Lãnh đạo Văn phòng Sở phân công chuyển đến Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	CCMC Sở tại TTPVHCC/ Văn thư Sở/ Lãnh đạo Văn phòng Sở	04 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	04 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ, xây dựng dự thảo văn bản giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng CN, TS&TY	20 giờ
B4	Xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	04 giờ
B5	Xem xét văn bản, ký Tờ trình trình UBND tỉnh ban hành văn bản giải	Lãnh đạo Sở NN&MT	08 giờ

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	quyết TTHC.		
B6	Xem xét, quyết định; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho công chức một cửa của Sở NN&MT tại TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	16 giờ
B7	Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức Thống kê và theo dõi	CCMC Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>56 giờ</b>

#### IV. LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG (01 TTHC)

##### 1. Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng cao

##### 1.1. Trường hợp hồ sơ hợp lệ

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 21 ngày làm việc

(Thời gian thực hiện theo quy định: 30 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 09 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ: Chuyển hồ sơ cho văn thư sở NN và MT; Chuyển lãnh đạo văn phòng Sở phân công, chuyển đến lãnh đạo phòng chuyên môn: <i>(Trường hợp: nội dung trong hồ sơ thuộc lĩnh vực trồng trọt và BVTV chuyển phòng Trồng trọt và BVTV/lĩnh vực thủy sản, chăn nuôi chuyển phòng Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y)</i>	CCMC tại TTPVHCC/Văn thư sở/Lãnh đạo Văn phòng	1/2 ngày
B2	- Kiểm tra hồ sơ, thông báo cho tổ chức đề nghị công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao về tính hợp lệ của hồ sơ; - Báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ, dự thảo Quyết định thành lập Tổ thẩm định.	Phòng TT& BVTV/ Phòng CN, TS&TY	02 ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ và văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Phòng TT& BVTV/ Phòng CN, TS&TY	1/2 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B4	Xem xét, phê duyệt quyết định thành lập Tổ thẩm định.	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	01 ngày
B5	Tổ chức thẩm định hồ sơ	Tổ thẩm định (Gồm đại diện Phòng TT và BVTV hoặc Phòng Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y và ).	09 ngày
B6	Báo cáo kết quả thẩm định, tham mưu Sở trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt quyết định công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Chuyên viên Phòng TT& BVTV/ Phòng CN, TS&TY	02 ngày
B7	Xem xét văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Phòng TT& BVTV/ Phòng CN, TS&TY	01 ngày
B8	Xem xét, phê duyệt văn bản xử lý, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN và MT	01 ngày
B9	Xem xét, phê duyệt quyết định; chuyển kết quả đến CCMC Sở tại TTPVHCC.	Lãnh đạo UBND tỉnh	04 ngày
B10	Thống kê và theo dõi, trả kết quả cho cá nhân/tổ chức.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	<b>Tổng thời gian thực hiện</b>		<b>21 ngày làm việc</b>

## 1.2. Trường hợp hồ sơ phải thực hiện bổ sung, hoàn thiện hồ sơ

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 45 ngày làm việc.

(Tổng thời gian thực hiện theo quy định: 65 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm 20 ngày làm việc).

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ: Chuyển hồ sơ cho văn thư sở NN và MT; Chuyển lãnh đạo văn phòng Sở phân công, chuyển đến lãnh đạo phòng chuyên môn:	CCMC Sở tại TTPVHCC/Văn Thư sở/Lãnh đạo Văn phòng	1/2 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
	<i>(Trường hợp: TTHC thuộc lĩnh vực trồng trọt và BVTV Phòng Trồng trọt và BVTV/ lĩnh vực thủy sản, chăn nuôi giao cho phòng Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y)</i>		
B2	Kiểm tra hồ sơ, thông báo cho tổ chức đề nghị công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao về tính hợp lệ của hồ sơ.	Phòng TT& BVTV/ Phòng CN, TS&TY	02 ngày
B3	Hoàn thiện hồ sơ nộp về Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tổ chức đầu mối của vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	20 ngày
B4	Báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ, dự thảo Quyết định thành lập Tổ thẩm định	Chuyên viên Phòng TT& BVTV/ Phòng CN, TS&TY	02 ngày
B5	Kiểm tra hồ sơ và văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Phòng TT& BVTV/ Phòng CN, TS&TY	1/2 ngày
B6	Xem xét, phê duyệt quyết định thành lập Tổ thẩm định.	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày
B7	Tổ chức thẩm định hồ sơ	Tổ thẩm định (Gồm đại diện các Phòng TT&BVTV /Phòng CN, TS&TY; đại diện các đơn vị, chuyên gia có liên quan).	10 ngày
B8	Báo cáo kết quả thẩm định, tham mưu Sở trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt quyết định công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Chuyên viên Phòng TT& BVTV/ Phòng CN, TS&TY	03 ngày
B9	Xem xét văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Phòng TT& BVTV/ Phòng CN, TS&TY	01 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B10	Xem xét, phê duyệt văn bản xử lý, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày
B11	Xem xét, phê duyệt quyết định; chuyển kết quả đến CCMC Sở tại TTPVHCC.	Lãnh đạo UBND tỉnh	04 ngày
B12	Thống kê và theo dõi, trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	<b>Tổng thời gian thực hiện</b>		<b>45 ngày làm việc</b>

## V. LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC, PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (04 TTHC)

### 1. Nhóm 03 TTHC:

#### 1.1. Công nhận làng nghề

#### 1.2. Công nhận nghề truyền thống

#### 1.3. Công nhận làng nghề truyền thống

Tổng thời hạn thực hiện TTHC: 20 ngày làm việc

(Thời gian thực hiện theo quy định: 30 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 10 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng Phát triển nông thôn (PTNT).	CCMC Sở tại TTPVHCC/ Văn thư sở/Lãnh đạo văn phòng sở	1/2 ngày
B2	Giao phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng PTNT	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: Xây dựng dự thảo văn bản tham mưu, trình Lãnh đạo phòng	Chuyên viên Phòng PTNT	05 ngày
B4	Xem xét văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo phòng PTNT	01 ngày
B5	Xem xét ký văn bản xử lý, tham mưu UBND tỉnh thành lập Hội đồng xét duyệt	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B6	Đóng dấu, chuyển văn bản trình UBND tỉnh	Văn thư Sở NN&MT	1/2 ngày
B7	Xem xét, quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày
B8	Họp xét duyệt hồ sơ, ban hành văn bản thông báo	Hội đồng xét duyệt hồ sơ	02 ngày
B9	Dự thảo Tờ trình của Sở và dự thảo Quyết định công nhận của UBND tỉnh, trình Lãnh đạo Sở	Phòng PTNT	02 ngày
B10	Xem xét văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Phòng PTNT	01 ngày
B11	Xem xét ký văn bản xử lý, trình UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định công nhận	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày
B12	Đóng dấu, chuyển văn bản trình UBND tỉnh	Văn thư Sở NN&MT	1/2 ngày
B13	Xem xét, ban hành Quyết định công nhận, chuyển kết quả	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 ngày
B14	Trả kết quả giải quyết Thống kê và theo dõi	CCMC Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	<b>Tổng thời gian thực hiện</b>		<b>20 ngày làm việc</b>

## 2. Hỗ trợ dự án liên kết

Tổng thời hạn thực hiện TTHC: 17 ngày làm việc

(Thời gian thực hiện theo quy định: 25 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 08 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng PTNT.	CCMC Sở tại TTPVHCC/ Văn thư sở/Lãnh đạo Văn phòng sở	1/2 ngày



<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện (ngày làm việc)</b>
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng PTNT	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: Xây dựng dự thảo văn bản tham mưu, trình Lãnh đạo phòng PTNT - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng được các điều kiện theo quy định: thông báo bằng văn bản cho TTPVHCC. - Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định thì thực hiện Bước 4.	Chuyên viên phòng PTNT	1,5 ngày
B4	- Thành lập hội đồng Thẩm định, xây dựng dự thảo văn bản. - Trong thời hạn 07 ngày làm việc, Hội đồng tổ chức thẩm định, nếu hồ sơ đủ điều kiện tham mưu dự thảo Tờ trình của Sở trình UBND xem xét phê duyệt. - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì trong vòng 07 ngày làm việc kể từ khi thẩm định, phải thông báo và nêu rõ lý do.	Hội đồng thẩm định/Phòng PTNT	07 ngày
B5	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Sở NN&MT.	Lãnh đạo phòng PTNT	02 ngày
B6	Xem xét, ký duyệt văn bản trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&MT	02 ngày
B7	Phát hành văn bản gửi UBND tỉnh.	Văn thư Sở NN&MT	1/2 ngày
B8	Xem xét, ký duyệt quyết định; chuyển kết quả xử lý cho CCMC Sở tại Trung tâm PVHCC.	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 ngày
B9	Thông kê và theo dõi, trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	CCMC Sở tại TTPVHCC/NVBD	Không tính thời gian
	<b>Tổng thời gian giải quyết</b>		<b>17 ngày làm việc</b>

## VI. LĨNH VỰC XÂY DỰNG (BỘ XÂY DỰNG) (02 TTHC)

### 1. Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh

Tổng thời gian thực hiện TTHC:

- 35 ngày đối với dự án nhóm A;
- 25 ngày đối với dự án nhóm B;
- 15 ngày đối với dự án nhóm C.

(Không bao gồm ngày nghỉ lễ, tết khi trong thời gian thực hiện thủ tục hành chính có số ngày nghỉ lễ, tết lớn hơn 03 ngày).

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện		
			Nhóm A	Nhóm B	Nhóm C
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, nhập hồ sơ điện tử chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng QLXDCT	CCMC của Sở tại TTPVHCC/ Văn thư/Lãnh đạo Văn phòng Sở	1/2 ngày	1/2 ngày	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLXDCT	1/2 ngày	1/2 ngày	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức; - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, dự thảo văn bản xin ý kiến các cơ quan liên quan và thực hiện thẩm định.	Chuyên viên Phòng QLXDCT	06 ngày	05 ngày	03 ngày
B4	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở văn bản gửi lấy ý kiến	Lãnh đạo Phòng QLXDCT	0,25 ngày	0,25 ngày	0,25 ngày
B5	Duyệt hồ sơ, ký văn bản gửi lấy ý kiến	Lãnh đạo Sở	1/2 ngày	1/2 ngày	1/2 ngày
B6	Đóng dấu, chuyển hồ sơ, văn bản	Văn thư Sở	0,25 ngày	0,25 ngày	0,25 ngày
B7	Ý kiến thẩm định/tham gia xử lý/thẩm định	Các cơ quan nhà nước có liên quan	15 ngày	11 ngày	06 ngày
B8	Tổng hợp ý kiến thẩm định, dự thảo văn bản giải quyết	Chuyên viên Phòng QLXDCT	11 ngày	06 ngày	03 ngày
B9	Xem xét văn bản trình Lãnh đạo Sở xem xét.	Lãnh đạo Phòng QLXDCT	0,25 ngày	0,25 ngày	0,25 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện		
			Nhóm A	Nhóm B	Nhóm C
B10	Xem xét, kiểm tra nội dung dự thảo, ký duyệt vào văn bản liên quan	Lãnh đạo Sở	1/2 ngày	1/2 ngày	1/2 ngày
B11	Đóng dấu, chuyển văn bản sang TTPVHCC	Văn thư Sở	0,25 ngày	0,25 ngày	0,25 ngày
B12	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê, theo dõi.	CCMC của Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian		
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>			<b>35 ngày</b>	<b>25 ngày</b>	<b>15 ngày</b>

## **2. Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh**

Tổng thời gian thực hiện TTHC:

- 40 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt;
- 30 ngày đối với công trình cấp II, cấp III;
- 20 ngày đối với công trình còn lại.

*(Không bao gồm ngày nghỉ lễ, tết khi trong thời gian thực hiện thủ tục hành chính có số ngày nghỉ lễ, tết lớn hơn 03 ngày).*

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện		
			Cấp I, cấp đặc biệt	Cấp II, cấp III	Công trình còn lại
B1	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, nhập hồ sơ điện tử chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng QLXDCT	CCMC của Sở tại TTPVHCC/ /Văn thư/Lãnh đạo Văn phòng Sở	1/2 ngày	1/2 ngày	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLXDCT	1/2 ngày	1/2 ngày	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức, nêu rõ lý do; - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức; - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, dự thảo văn bản xin ý kiến các cơ quan liên quan (nếu cần) và thực hiện thẩm định.	Chuyên viên Phòng QLXDCT	05 ngày	05 ngày	03 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện		
			Cấp I, cấp đặc biệt	Cấp II, cấp III	Công trình còn lại
B4	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở văn bản gửi lấy ý kiến (nếu cần)	Lãnh đạo Phòng QLXDCT	1/4 ngày	1/4 ngày	1/4 ngày
B5	Duyệt ký văn bản gửi lấy ý kiến (nếu cần)	Lãnh đạo Sở	1/2 ngày	1/2 ngày	1/2 ngày
B6	Đóng dấu, chuyển văn bản (nếu cần)	Văn thư Sở	1/4 ngày	1/4 ngày	1/4 ngày
B7	Ý kiến thẩm định/tham gia xử lý/ thực hiện thẩm định	Các cơ quan nhà nước có liên quan	15 ngày	15 ngày	10 ngày
B8	Tổng hợp ý kiến thẩm định, dự thảo văn bản giải quyết	Chuyên viên Phòng QLXDCT	17 ngày	07 ngày	04 ngày
B9	Xem xét văn bản trình Lãnh đạo Sở xem xét.	Lãnh đạo Phòng QLXDCT	1/4 ngày	1/4 ngày	1/4 ngày
B10	Xem xét, kiểm tra nội dung dự thảo, ký duyệt vào văn bản	Lãnh đạo Sở	1/2 ngày	1/2 ngày	1/2 ngày
B11	Đóng dấu, chuyển văn bản sang TTPVHCC	Văn thư Sở	1/4 ngày	1/4 ngày	1/4 ngày
B12	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê, theo dõi.	CCMC của Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian		
	<b>Tổng thời gian thực hiện</b>		<b>40 ngày</b>	<b>30 ngày</b>	<b>20 ngày</b>